TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hướng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Vinh
Bà Trần Thị Cúc
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 825/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Đỗ Minh P**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.
- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh D**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đỗ Minh P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh D kết hôn năm 2019 tại UBND phường T. Thời gian chung sống ông bà có nhiều mâu thuẫn cãi vã, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp nên không còn hạnh phúc. Ông bà đã không sống chung từ tháng 9/2024 đến nay. Ông bà đã không còn tình cảm với nhau nữa nên ông yêu cầu ly hôn bà D.

Con chung: Ông và bà D có hai con chung là Nguyễn Tuệ Chí A, sinh ngày 14/02/2019 và Nguyễn Kỳ A1, sinh ngày 22/3/2021, ông giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

2. Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D có trong hồ sơ: Bà và ông P kết hôn năm 2019 tại UBND phường T. Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Đỗ Minh P vì hiện tại vợ chồng bà chưa thỏa thuận và thống nhất trong việc giải quyết con chung.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của P luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn ông Nguyễn Đỗ Minh P khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh D; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ P luật "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Đỗ Minh P và bà Nguyễn Thị Thanh D được UBND phường Ninh Thủy cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 22/3/2019. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp P.

Ông P yêu cầu ly hôn bà D vì ông bà không có tiếng nói chung nên thường xảy ra mâu thuẫn và đã không sống chung từ tháng 9/2024 đến nay. Bà D không đồng ý ly hôn vì bà cho rằng vợ chồng bà chưa thống nhất trong việc giải quyết con chung. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập nhưng bà D vắng mặt trong phiên hòa

giải và các phiên tòa xét xử, chứng tỏ bà D không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với ông P. Hiện tại ông P và bà D không còn sống chung với nhau nên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó hôn nhân của ông P và D không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3.2]. Về con chung:

Ông Nguyễn Đỗ Minh P và bà Nguyễn Thị Thanh D có 02 con chung là Nguyễn Tuệ Chí A, sinh ngày 14/02/2019 và Nguyễn Kỳ A1, sinh ngày 22/3/2021. Ông giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện tại hai cháu đang ở với mẹ nên tiếp tục giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho hai cháu.

[3.3]. Về tài sản chung: Ông P không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Ông Nguyễn Đỗ Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006562 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Ông P đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đỗ Minh P.

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đỗ Minh P được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ Chí Anh, sinh ngày 14/02/2019 và Nguyễn Kỳ An, sinh ngày 22/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Đỗ Minh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đỗ Minh P không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đỗ Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006562 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông P đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV A – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND p. Đ
GCNKH số: 21/2019
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng